

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2017/HSST
Ngày 24/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Cường – Giám đốc nhà thiếu nhi huyện Long Thành.
- 2/ Ông Quách Hữu Tâm – Giáo viên, Phó phòng Giáo dục và đào tạo huyện Long Thành.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Bích Hồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoài P**; sinh ngày 13/5/ 1996 tại Đồng Nai.
 - Tên khác: Tý lé
 - Hộ khẩu thường trú: Khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
 - Chỗ ở hiện nay: Khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
 - Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Không.
 - Họ tên cha: Nguyễn Văn Phương; sinh năm 1963.
 - Họ tên mẹ: Phạm Thị Mười; sinh năm 1970.
 - Gia đình có 03 anh em bị cáo là con lớn nhất và chưa vợ con.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành.
2. Họ và tên: **Nguyễn Như T**, sinh ngày 09/10/2000. Theo kết luận giám định độ tuổi, T có độ tuổi là 16 tuổi (+/-) 6 tháng kể từ ngày 29/5/2017.
 - Tên khác: Cu đen.
 - Hộ khẩu thường trú: Khu Phố 1, Phường ĐL, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp BL, xã LA, huyện LT, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Không.
- Họ tên cha: Nguyễn Như Quý; sinh năm 1973 (đã chết)
- Họ tên mẹ: Đào Thị Trúc; sinh năm 1974.
- Gia đình có 03 anh, chị em bị cáo là con nhỏ nhất và chưa vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành.

Bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

*** Người giám hộ cho bị cáo T:** bà Đào Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp BL, xã LA, huyện LT, Đồng Nai.

*** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T:** Luật sư Phạm Đức V- Văn phòng luật sư Đức Vinh, đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo, luật sư Vinh và bà Trúc có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hoài P là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (ma túy đá). Từ tháng 01/2017 P bắt đầu mua ma túy của một người đàn ông tên L (không rõ họ, nơi ở cụ thể), mỗi lần P mua 01 gói ma túy giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, đem về nhà phân chia nhỏ bán lại cho nhiều người nghiện ma túy kiếm lời và sử dụng cho cá nhân. Trong thời gian này Nguyễn Như T (Cu Đen) (sinh ngày 09/10/2000) đến nhà của P ở cùng để nuôi gà cho P nên P đã nhiều lần nhờ T bán ma túy. T đồng ý và T đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nghiện. T được P cho ở nhờ, nuôi ăn uống, ngoài ra mỗi tuần P trả cho T 200.000 đồng tiền công và cho sử dụng ma túy miễn phí.

Việc liên hệ giao dịch mua bán ma túy do P trực tiếp giao dịch bằng điện thoại di động của P có số thuê bao 01284440421 và P là người trực tiếp bán ma túy hoặc P đưa ma túy cho T bán cho những người mua tại nhà của P hoặc ở những nơi vắng người tại thị trấn LT. Trong đó P và T đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T (K), Trương Vũ Linh D, Nguyễn Phương D, Hà Minh H và nhiều người khác P, T không biết tên, tuổi nơi ở.

Vào lúc 8 giờ ngày 20/4/2017 P điện thoại cho L mua 1.000.000 đồng ma túy, Lộc đồng ý bán và đem ma túy đến nhà của P tại khu PT, thị trấn LT, huyện LT để bán cho P. Khi Lộc đến nhà P, Lộc thấy P có 01 con gà (gà ô) nên L đề nghị P bán cho Lộc giá 1.000.000 đồng, P đồng ý bán nên Lộc đưa cho P 01 gói

ma túy giá 2.000.000 đồng (trừ 1.000.000 đồng giá trị con gà) P trả cho Lộc 1.000.000 đồng. Khi có ma túy P lấy một ít sử dụng cho bản thân còn lại bỏ vào vỏ bao thuốc lá cất giữ, đến 12 giờ cùng ngày Nguyễn Ngọc T (K) gọi điện thoại cho P hỏi mua 500.000 đồng ma túy, P đồng ý bán cho Thỏa và hẹn nơi giao nhận ma túy tại nhà của P. P đưa gói ma túy cho T để T bán cho Thỏa, khi Thỏa đến nhà P để mua ma túy thì gặp T và T bán ma túy cho Thỏa, cùng lúc này Công an huyện LT, phối hợp Công thị trấn LT bắt quả tang thu giữ trên người T 500.000 đồng, thu giữ trên người T 01 gói ma túy, đồng thời thu giữ của P 01 gói ma túy và 01 điện thoại di động hiệu HTC.

Tại Kết luận giám định số 140/PC54-GĐMT ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được niêm P gửi đến giám định có trọng lượng là: 3,1054 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hàm lượng Methamphetamine: 72,44%. (Bút lục 72).

Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M2 được niêm P gửi đến giám định có trọng lượng là: 0,1654 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hàm lượng Methamphetamine: 70,31%. (Bút lục 72).

Vật chứng vụ án: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm P số 140/PC54-GĐMT ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai, 01 điện thoại di động hiệu HTC và 500.000 đồng chuyển Chi cục thi hành án dân huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ.

Trong quá trình điều tra gia đình bị can Nguyễn Như T cung cấp giấy khai sinh thể hiện T, sinh ngày 09/10/2000 và khai sinh trễ hạn nên ngày 29/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trưng cầu giám định độ tuổi đối với Nguyễn Như T.

Tại Bản kết luận số 0391/ĐT/2017 ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Nguyễn Như T là 16 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 29/5/2017 (bút lục 76-77).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Nguyễn Hoài P và Nguyễn Như T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T về tội danh: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam;

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, 45, 53, 69, 74 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo T, người giám hộ cho bị cáo T.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T khai nhận: Từ tháng 01/2017 P bắt đầu mua ma túy của một người đàn ông tên Lộc để đem về phân thành nhiều gói nhỏ bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Cùng với sự giúp sức tích cực của Nguyễn Như T, P và T đã bán nhiều lần ma túy cho Nguyễn Ngọc T (K), Trương Vũ Linh D, Nguyễn Phương D, Hà Minh H và nhiều người nghiện khác mà P, T không biết tên, nơi ở. Đến 12 giờ ngày 20/4/2017, P đưa ma túy cho T để T bán cho Nguyễn Ngọc T thì bị Công an thị trấn LT kết hợp cùng với Công an huyện LT bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo P là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng để có tiền tiêu xài, để có ma túy sử dụng trái phép, bị cáo P đã bất chấp pháp luật, cùng bị cáo T cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo bản kết luận số 140/PC54-GĐMT ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai thì tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1, M2 thu giữ của Nguyễn Hoài P, Nguyễn Ngọc Thỏa có trọng lượng lần lượt là 3,1054 gam, 0,1654 gam có Methamphetamin hàm lượng lần lượt là 72,44% và 70,31%.

Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, là nguyên nhân truyền nhiễm bệnh tật, nhất là bệnh SIDA hiện chưa có thuốc điều trị. Hành vi của các bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Chỉ trong thời gian ngắn, từ tháng 1/2017 đến ngày 20/4/2017, Nguyễn Hoài P đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, Trương Vũ Linh D, Nguyễn Phương D, Hà Minh H; Nguyễn Như T đã bán ma túy cho Hà Minh H 02 lần, Nguyễn Phương D 04 lần, Trương Vũ Linh D

5 lần. Ngoài ra, P và T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài P là người mua ma túy về phân nhỏ thành từng gói nhỏ để bán cho những người nghiện khác. Những người nghiện cũng trực tiếp mua của P, chỉ khi nào P vắng mặt thì T mới giao ma túy và thu tiền. Còn bị cáo T là người được P nhờ bán ma túy, biết rõ hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không từ chối mà tích cực giúp bị cáo P trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, trong vụ án này, bị cáo P giữ vai trò đầu vụ và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Ngoài ra, khi bị cáo P nhờ bị cáo T bán ma túy thì bị cáo T chưa thành niên nên bị cáo P đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, không có trình độ học vấn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo T khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc T (K), Trương Vũ Linh D, Nguyễn Phương D, Hà Minh H có hành vi mua ma túy của P và T về sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với tên L (không rõ họ, địa chỉ) là người bán ma túy cho P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

Về vật chứng: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm P số 140/PC54-GĐMT ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ thu giữ khi T bán ma túy cho Thỏa và 01 điện thoại di động hiệu HTC do bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

Ý kiến của luật sư Vinh bào chữa cho bị cáo T: Luật sư thông nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố đối với bị cáo T. Tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện bị cáo P là người nghiện ma túy, nhiều lần mua ma túy sau đó bán cho những người khác. Quá trình ở nhà P, T cũng nhiều lần được P nhờ bán ma túy cho những người khác và T đồng ý. Vào thời điểm bị cáo T phạm tội, bị cáo chưa đủ 16 tuổi, cha lại mất sớm, mẹ của bị cáo cũng không chăm sóc đầy đủ. Bị cáo không nhận thức hết được tác hại to lớn do hành vi của mình gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo T phạm tội lần đầu, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69, 70 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

Ý kiến của Luật sư Vinh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Như T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm n, khoản 1 Điều 48; Điều 33, 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hoài P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/4/2017.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, 53, 69, 74 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Như T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/4/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm P số 140/PC54-GĐMT ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu HTC.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2017 và Biên lai thu tiền số 06660 ngày 30/6/2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo, luật sư Vinh, bà Trúc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Các bị cáo, ĐS, LS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung